

Bản án số: 15/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 22 - 9 - 2020
"V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC QUANG, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Hải Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hồng Diên

Bà Nguyễn Thị Oanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Chung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Lượng - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 89/2020/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2020 về *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2020/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 8 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2020/QĐST-DS ngày 14 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Triệu Ý C, sinh năm 1992; nơi cư trú: thôn Ch, xã T, huyện B, tỉnh Hà Giang. (vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Bị đơn: Chị Triệu Thị Ph, sinh năm 1997; Nơi ĐKKHKT: Thôn Ch, xã T, huyện B, tỉnh Hà Giang; chỗ ở hiện nay: thôn M, xã T, huyện B, tỉnh Hà Giang. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn đề ngày 11/6/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là anh Triệu Ý C trình bày: Năm 2013 anh và chị Triệu Thị Ph tự nguyện tìm hiểu đi đến hôn nhân được gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán địa Ph, tuy nhiên đến năm 2015 anh chị mới đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện B, tỉnh Hà Giang theo quy định pháp luật. Quá trình chung sống vợ

chồng hạnh phúc được khoảng 06 năm sau đó thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng tính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình hai bên khuyên bảo nhưng không có kết quả, tình cảm vợ chồng không cải thiện được, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 01/2018 cho đến nay, không còn quan tâm đến nhau. Vì vậy anh Triệu Ý C đề nghị Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang giải quyết cho anh được ly hôn với chị Triệu Thị Ph. Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có 02 con chung là cháu Triệu Tài V, sinh ngày 05/9/2013 và cháu Triệu Duy N, sinh ngày 19/9/2015, anh C có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Triệu Tài V và giao cháu Triệu Duy N cho chị Ph trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung; Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ chung: không có, vì vậy khi ly hôn anh C không yêu cầu Tòa án đề cập giải quyết.

Ngày 03/7/2020 Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang nhận được văn bản trình bày ý kiến đề ngày 29/06/2020, người trình bày là chị Triệu Thị Ph, nội dung trình bày ý kiến sau khi nhận được thông báo thụ lý vụ án của Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, cụ thể về quan hệ hôn nhân: chị Ph đồng ý ly hôn với anh Triệu Ý C; Về việc nuôi con: nhất trí theo nguyện vọng của anh C, chị Ph đồng ý chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Triệu Duy N cho đến khi cháu trưởng thành và không có yêu cầu, đề nghị gì khác; Về tài sản chung, công nợ chung: không có, vì vậy không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 28/8/2020, Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang hỏi ý kiến của cháu Triệu Tài V, sinh ngày 05/9/2013 là con chung của anh Triệu Ý C và chị Triệu Thị Ph, cháu Triệu Tài V trình bày hiện cháu đang ở cùng bố tại thôn Ch, xã T, nếu bố mẹ cháu ly hôn cháu có nguyện vọng được ở với bố vì bố thường xuyên quan tâm đến cháu hơn.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập họp lệ chị Triệu Thị Ph nhiều lần nhưng chị Ph không có mặt để tham gia tố tụng do đó Tòa án không tiến hành hòa giải được vụ án. Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang đã ra quyết định đưa vụ án ra xét xử và tổng đạt hợp lệ theo luật định.

Tại các biên bản xác minh của Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang với bố đẻ chị Triệu Thị Ph, trưởng thôn Ch, xã T, công chức tư pháp xã T, Trưởng Công an xã T phản ánh về nơi cư trú, tình trạng hôn nhân, điều kiện nuôi con của anh Triệu Ý C và chị Triệu Thị Ph như sau:

Anh Triệu Ý C và chị Triệu Thị Ph cùng đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn Ch, xã T, huyện B, anh chị đều là lao động tự do, thường xuyên vắng nhà, thỉnh thoảng mới về, hiện nay chị Ph đi làm ở đâu gia đình và chính quyền địa Ph không biết vì chị Ph không báo cáo chính quyền địa Ph và cũng không khai báo tạm vắng. Anh Triệu Ý C và chị Triệu Thị Ph tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau từ năm 2013 được gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán địa Ph tuy nhiên đến năm 2015 anh C, chị Ph mới đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện B, tỉnh Hà Giang. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được khoảng 06 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không

hòa hợp, đã được gia đình hai bên khuyên giải nhưng không khắc phục được, hiện vợ chồng anh chị đã sống ly thân được một thời gian dài, không còn quan tâm đến nhau; Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có 02 con chung là cháu Triệu Tài V, sinh ngày 05/9/2013 và cháu Triệu Duy N, sinh ngày 19/9/2015, theo ý kiến của gia đình và chính quyền địa Ph, do anh C và chị Ph đều là lao động tự do không có thu nhập ổn định nên nên anh chị ly hôn mỗi người trực tiếp nuôi dưỡng một cháu là phù hợp.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong hoạt động tố tụng dân sự phát biểu: Quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật; nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật; bị đơn không thực hiện theo giấy triệu tập của Tòa án mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ. Xét thấy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Triệu Ý C, xử cho anh Triệu Ý C được ly hôn chị Triệu Thị Ph. Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có 02 con chung là cháu Triệu Tài V, sinh ngày 05/9/2013 và cháu Triệu Duy N, sinh ngày 19/9/2015, đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu Triệu Tài V cho anh Triệu Ý C trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục, giao cháu Triệu Duy N cho chị Triệu Thị Ph trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con. Về án phí: nguyên đơn là anh Triệu Ý C được miễn án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về thẩm quyền: Nguyên đơn là anh Anh Triệu Ý C có đơn khởi kiện “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” với bị đơn là chị Triệu Thị Ph, chị Triệu Thị Ph có nơi ĐKKHTT tại thôn Ch, xã T, huyện B, và có nơi ở tại thôn M, xã T, huyện B, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang.

Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn anh Triệu Ý C vắng mặt tại phiên tòa có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn chị Triệu Thị Ph vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, căn cứ vào khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Triệu Ý C và chị Triệu Thị Ph.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa anh Triệu Ý C và chị Triệu Thị Ph xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp

pháp. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được khoảng 06 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình khuyên bảo nhưng không khắc phục được. Vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2018 cho đến nay, không còn quan tâm đến nhau. Xét thấy hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Nay anh Triệu Ý C có yêu cầu xin ly hôn chị Triệu Thị Ph. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho anh Triệu Ý C được ly hôn chị Triệu Thị Ph.

[2.2] *Về việc nuôi con:* Quá trình chung sống, vợ chồng anh chị có 02 con chung là cháu Triệu Tài V, sinh ngày 05/9/2013 và cháu Triệu Duy N, sinh ngày 19/9/2015, anh C có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Triệu Tài V và giao cháu Triệu Duy N cho chị Ph trực tiếp nuôi dưỡng, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử thấy rằng, tại văn bản trình bày ý kiến đề ngày 29/6/2020, chị Triệu Thị Ph nhất trí theo nguyện vọng của anh C về việc nuôi con chung. Theo ý kiến của gia đình và chính quyền địa Ph, nếu anh chị ly hôn nên giao cho mỗi người trực tiếp nuôi dưỡng một con là phù hợp vì anh C và chị Ph đều là lao động tự do không có thu nhập ổn định. Mặt khác, cháu Triệu Tài V có nguyện vọng được ở với bố. Do đó, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung, căn cứ vào Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cháu Triệu Tài V, sinh ngày 05/9/2013 cho anh Triệu Ý C trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, và giao cháu Triệu Duy N, sinh ngày 19/9/2015 cho chị Triệu Thị Ph trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi; không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.3] *Về chia tài sản chung:* các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[2.4] *Về án phí:* nguyên đơn anh Triệu Ý C là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Triệu Ý C được ly hôn chị Triệu Thị Ph.

2. Về việc nuôi con: Xử giao cháu Triệu Tài V, sinh ngày 05/9/2013 cho anh Triệu Ý C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi; và giao cháu Triệu Duy N, sinh ngày 19/9/2015 cho chị Triệu Thị Ph trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi; không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Vì quyền lợi của con chung anh C, chị Ph có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Anh Triệu Ý C được miễn án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo luật định.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Hải Hà

